

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST

Ngày 21/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thào A Páo.

Bà Lương Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2022, tại điểm cầu trung T : Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Châu và tại điểm cầu thành phần : Nhà tạm giữ Công an huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 22/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1988 tại xã Chiềng La, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Cà Văn S, sinh năm : 1963 và bà : Lò Thị P, sinh năm : 1965; Bị cáo có vợ : Cà Thị T (đã ly hôn) và 01 con 11 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Nhân thân : Ngày 14/6/2016 bị Chủ tịch UBND xã C, huyện Thuận Châu ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Đã hết thời hạn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính): Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Cà Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh năm : 1992 tại xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Cà Văn H, sinh năm : 1966 và bà : Cà Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ : Cà Thị V, sinh năm : 1996 (đã ly hôn) và 02 con lớn 08 tuổi nhỏ 04 tuổi; Tiền án : Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2022 cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Cà Văn N; Sinh năm : 2003; Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt tại điểm cầu trung T.

2. Chị Cà Thị N; Sinh năm : 1983; Nơi cư trú: Bản B, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt tại điểm cầu trung T.

*** Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị N :** Anh **Lò Văn I;** Sinh năm : 1986; Nơi cư trú : Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt tại điểm cầu trung T.

- Người tham gia tố tụng khác : Ông **Lù Văn Nhất**, ông **Bạc Cẩm Hùng**
- Cán bộ, chiến sĩ Công an huyện Thuận Châu, có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút, ngày 06/9/2022 Đội Điều tra tổng hợp Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tiểu khu 01, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Cà Văn T, Cà Văn C có hành vi có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Vật chứng thu giữ gồm : Một gói giấy màu trắng hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng nghi là Heroine (T và C khai là Heroine); Một xe máy biển kiểm soát: 88S5-2725, nhãn hiệu SHORUCKA, loại xe Wave α , màu sơn đen-xám, số máy : MH2012008, số khung : 7A012008, xe đã qua sử dụng.

Ngày 06/9/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tiến hành bóc mở niêm phong cân tịnh bột cục màu trắng trong gói giấy màu trắng hồng có khối lượng 0,20 gam trích rút toàn bộ 0,20 gam ký hiệu T1 gửi giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 1510 /KL ngày 08/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, Cà Văn T từ nhà bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đi đến nhà Cà Văn C ở bản Ban Lềm, xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu. Khi gặp nhau T rủ C đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, C đồng ý, do không có tiền đi mua ma túy T rủ C đi cầm cố chiếc điện thoại của T. C mang đi cầm cố cho chị Cà Thị N ở cùng bản được 200.000 đồng. Sau đó C đưa tiền cho T và mượn xe máy của anh Cà Văn N ở cùng bản rồi chở T đi xuống thị trấn Thuận Châu để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi T và C đi đến khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu thì T bảo C đứng đợi còn T điều khiển xe máy đi khoảng 150m thì gặp và hỏi mua được của một nam thanh

niên người dân tộc Kinh (T không biết tên và địa chỉ) mua một gói giấy màu trắng hồng bên trong có chứa cục bột màu trắng có chứa một ít Heroine với giá 100.000 đồng. Khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe máy đến chỗ C đang đứng đợi rồi cùng nhau đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì gặp tổ công tác Công an huyện Thuận Châu yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện nên tổ công tác bắt giữ T và C cùng vật chứng và đưa về Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 171/CT-VKS ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Cà Văn T, Cà Văn C tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Cà Văn T, Cà Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2022).

Xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự : Buộc bị cáo Cà Văn C phải trả cho chị Cà Thị N là 200.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy : Đối với một mảnh giấy màu trắng hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín.

- Trả cho anh Cà Văn N một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát biển kiểm soát: 88F5-2725, nhãn hiệu SHORUCKA, loại xe Wave α , màu sơn đen- xám, số máy : MH2012008, số khung : 7A012008, xe đã qua sử dụng.

- Tuyên nộp vào ngân sách nhà nước : Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy IPHONE 6s PLUS, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng của bị cáo Cà Văn T.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh Cà Văn N khai nhận xe máy biển kiểm soát: 88S5-2725, nhãn hiệu SHORUCKA, loại xe Wave α là tài sản của anh. Anh cho C mượn xe không biết việc bị cáo C sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cà Thị N khai nhận việc không biết việc Cà Văn C có cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy IPHONE 6s PLUS để lấy 200.000 đồng đi mua ma túy. Chị đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu chiếc điện thoại di động này. Chị yêu cầu Cà Văn C trả lại 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C : Đầu nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nay các bị cáo đã nhận ra hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo hình phạt mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về việc xét xử trực tuyến : Phiên tòa xét xử trực tuyến vẫn đảm bảo các trình tự, thủ tục tố tụng; các quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn được thực hiện theo quy định pháp luật tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C nhận thấy: Ngày 06/9/2022 tại tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đã bắt

quả tang các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C về hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với:

Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

[3] Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận : Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi cất giữ trái phép tàng trữ 0,20 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm mục đích nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân của các bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, vai trò của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người dân tộc thiểu số ít người, nhận thức pháp luật có phần hạn chế đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân : Bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự.

Về vai trò đồng phạm : Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, trong đó Cà Văn T giữ vai trò khởi xướng, rủ rê, trực tiếp đi mua ma túy. Bị cáo Cà Văn C giữ vai trò đồng phạm tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hành vi phạm tội của mỗi bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung : Các bị cáo không có tài sản riêng, đều là hộ nghèo, không có đủ điều kiện, khả năng thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Cà Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Kinh tại khu vực tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu với giá 100.000 đồng vào ngày 06/9/2022, nhưng do T không biết họ tên, tuổi và địa chỉ cư trú của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ điều tra xử lý.

[7] Về bồi thường dân sự : Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Cà Văn C cầm cố điện thoại để lấy số tiền mua ma túy sử dụng. Tại phiên tòa chị Cà Thị N yêu cầu bị cáo Cà Văn C phải trả số tiền này, Cà Văn C nhất trí trả cho chị Cà Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận việc chị Cà Thị N yêu cầu bị cáo Cà Văn C phải trả 200.000 đồng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với một mảnh giấy màu trắng hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được cho vào cùng một phong bì thư niêm phong, dán kín là công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe máy biển kiểm soát: 88S5-2725, nhãn hiệu SHORUCKA, loại xe Wave α , màu sơn đen- xám, số máy : MH2012008, số khung : 7A012008, xe đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe máy trên là của anh Cà Văn N. Anh Nam không biết việc C mượn xe để đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Anh C có đơn xin lại xe để có phương tiện đi lại vì vậy cần tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nam.

Đối với một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy IPHONE 6s PLUS, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng chị Cà Thị N giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Quá trình điều tra xác định là của bị cáo Cà Văn T đưa cho Cà Văn C cầm cố lấy tiền mua ma túy cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[9] Về án phí: Các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều là hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn C.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn N, chị Cà Thị N có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2022).

Xử phạt bị cáo Cà Văn C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C.

2. Về bồi thường dân sự : Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự : Buộc bị cáo Cà Văn C phải trả lại cho chị Cà Thị N là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi : Cà Văn T cùng đồng phạm - Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/9/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 053823, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu. Bên trong có một mảnh giấy màu trắng hồng, có in dòng chữ màu đen + Một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả cho anh Cà Văn N một chiếc xe máy mang biển kiểm soát biển kiểm soát: 88S5-2725, nhãn hiệu SHORUKA, loại xe Wave α , màu sơn đen- xám, số máy : MH2012008, số khung : 7A012008, xe đã qua sử dụng cũ, xe bị vỡ hỏng nhiều chỗ, xe có 01 chìa khóa.

- Tuyên nộp vào ngân sách nhà nước : Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại máy IPHONE 6s PLUS, mặt trước màu trắng, mặt sau màu vàng hồng của bị cáo Cà Văn T được đựng trong một phong bì màu trắng niêm phong, mặt trước ghi : Điện thoại di động do Cà Thị N giao nộp : IPHONE 6s PLUS đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ các chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, chữ ký của Cà Thị N và hai hình dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Cà Văn T, Cà Văn C. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn N, chị Cà Thị N được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các bị cáo;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

